

Số: 3493 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 22 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục văn bản quy phạm pháp luật
quy định chi tiết Luật Thi đua khen thưởng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12
năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chi tiết Luật Thi đua khen thưởng.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /*quyết*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tư pháp (Vụ các vấn đề chung XDPL);
- CT, các PCT UBND TP;
- UBND quận, huyện;
- VP.UBND TP (3ACE);
- Công thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, P.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyen
Nguyễn Ngọc Hè



DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chi tiết Luật Thi đua, khen thưởng

(Kèm theo Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên văn bản được quy định chi tiết	Điều, khoản, điểm được giao quy định chi tiết	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời hạn trình ban hành
Luật Thi đua, khen thưởng (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024)	Điều 24. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” 4. Bộ, ban, ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” cho cá nhân trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.	Sở Nội vụ	Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện	Từ nay đến hết năm 2023
	Điều 24. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” 6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” quy định tại khoản 3 Điều này.			
	Điều 26. Danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh 3. Bộ, ban, ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban ngành, tỉnh.			
	Điều 27. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” 3. Bộ, ban ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”.			
	Điều 28. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” 3. Bộ, ban ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể đối tượng, tiêu			

Tên văn bản được quy định chi tiết	Điều, khoản, điểm được giao quy định chi tiết	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời hạn trình ban hành
	<p>chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”.</p> <p>Điều 29. Danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu trên cơ sở khung tiêu chuẩn do Chính phủ quy định.</p> <p>Điều 30. Danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trên cơ sở khung tiêu chuẩn do Chính phủ quy định.</p> <p>Điều 31. Danh hiệu “Gia đình văn hóa” 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” trên cơ sở khung tiêu chuẩn do Chính phủ quy định.</p> <p>Điều 74. Bằng khen của Bộ, ban ngành, tỉnh 6. Bộ, ban ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn xét tặng bằng khen của Bộ, ban ngành, tỉnh đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình thuộc thẩm quyền quản lý.</p> <p>Điều 75. Giấy khen 2. Bộ, ban ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn xét tặng giấy khen đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình thuộc thẩm quyền quản lý.</p>			